TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2024/DS-ST
Ngày 24/12/2024.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng**;

Các hội thẩm nhân dân: **Bà Đào Phương Mai, bà Nguyễn Thị Diệp Anh.**

Thư ký phiên toà: **Bà Hoàng Thị Gấm** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa: **Ông Lê Việt Đức** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 119/2024/TLST - DS ngày 22 tháng 5 năm 2024, về việc *"Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng"*; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2024/QĐXXST - DS ngày 05 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 142/2024/QĐHPT - DS ngày 23 tháng 8 năm 2024; Thông báo mở lại phiên tòa số 17/TB - TA ngày 04 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Á1;** Trụ sở: Số D N, Phường E, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P - Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị T - Giám đốc xử lý nợ (Giấy ủy quyền số 69/UQ - QLN.22 ngày 20/01/2022); Người được ủy quyền lại: Bà Phan Thị Ngọc Á - Nhân viên xử lý nợ (Giấy ủy quyền số 3476/UQ - CNTL.24 ngày 17/9/2024).

(Bà Á có mặt)

- **Bị đơn: Bà Đoàn Thị Nguyệt A**, sinh năm 1991; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Số A Đ, phường H, quận H, Hà Nội.

(Bà Nguyệt A1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, Bản tự khai và các văn bản khác trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á1 do đại diện theo ủy quyền trình bày:***

Ngày 08/01/2020, bà Đoàn Thị Nguyệt A có ký với Ngân hàng TMCP Á1

Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng; THư yêu cầu dùng cho chủ thẻ; Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng và các văn bản khác - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà Nguyệt A, Ngân hàng TMCP Á1 đã đồng ý cấp thẻ tín dụng số thẻ 4365********5362, với hạn mức sử dụng là 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng; Lãi suất (Trong hạn, quá hạn), phí: Theo bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng; mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Nguyệt A đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 291.100.342 đồng đồng. Quá trình sử dụng thẻ, kể từ ngày kích hoạt, bà Nguyệt A đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Á1 tổng số tiền 150.104.514 đồng (Thứ tự thanh toán áp dụng theo bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, kể từ ngày chuyển nợ quá hạn sẽ thanh toán theo thứ tự gốc trước, lãi sau). Sau đó, bà Nguyệt A vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng TMCP Á1 đã nhiều lần làm việc, đốc thúc nhắc nhở nhưng bà Nguyệt A vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Nguyệt A vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 01/12/2022 Ngân hàng TMCP Á1 đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 26/12/2024, bà Nguyệt A còn nợ Ngân hàng TMCP Á1 tổng số tiền 337.446.076 (Ba trăm ba mươi bảy triệu, bốn trăm bốn mươi sáu nghìn, không trăm bảy mươi sáu) đồng. Trong đó, nợ gốc 224.966.190 đồng; Lãi quá hạn 112.479.886 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Á1 yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc:

- Bà Đoàn Thị Nguyệt A phải thanh toán trả ngay cho Ngân hàng TMCP Á1 tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 26/12/2022 là 337.446.076 (Ba trăm ba mươi bảy triệu, bốn trăm bốn mươi sáu nghìn, không trăm bảy mươi sáu) đồng. Trong đó, nợ gốc 224.966.190 đồng; Lãi quá hạn 112.479.886 đồng.

- Bà Đoàn Thị Nguyệt A còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Á1, tính kể từ ngày 27/12/2022 cho đến khi trả dứt nợ.

Về án phí: Ngân hàng TMCP Á1 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt cho nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Á1 và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú đối với bị đơn bà Đoàn Thị Nguyệt A. Bà Nguyệt A1 không còn cư trú ở địa phương nhưng bà Nguyệt A1 không khai báo với chính quyền địa phương nên xác định bà Nguyệt A1 cố tình giấu địa chỉ, do vậy Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Việc tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đối với bà N Anh là để bà Nguyệt A1 thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự tại Tòa. Tuy nhiên bà Nguyệt A1 đều vắng mặt, không có quan điểm tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án, không có mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bà Đoàn Thị Nguyệt A. Tạm tính đến ngày 24/12/2024, bà Nguyệt A còn nợ Ngân hàng Á1, tổng số tiền 506.571.367 (Năm trăm linh sáu triệu, năm

trăm bảy mươi mốt nghìn, ba trăm sáu mươi bảy) đồng. Trong đó, nợ gốc 224.966.190 đồng; Nợ lãi quá hạn: 281.605.177 đồng; Bà Đoàn Thị Nguyệt A còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Á1, tính kể từ ngày 25/12/2024 đến ngày trả dứt nợ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm phát biểu quan điểm*:** Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á1. Buộc bà Đoàn Thị Nguyệt A phải thanh toán trả ngay Ngân hàng TMCP Á1 tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 24/12/2024 là 506.571.367 (Năm trăm linh sáu triệu, năm trăm bảy mươi mốt nghìn, ba trăm sáu mươi bảy) đồng. Trong đó, nợ gốc 224.966.190 đồng; Nợ lãi quá hạn: 281.605.177 đồng.

Về án phí: Bị đơn, bà Đoàn Thị Nguyệt A phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. H lại cho nguyên đơn, Ngân hàng TMCP Á1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật: Vụ án dân sự về Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là bà Đoàn Thị Nguyệt A có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số A Đ, phường H, quận H, Hà Nội. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Bị đơn, bà Đoàn Thị Nguyệt A đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn, Ngân hàng TMCP Á1 về việc thanh toán nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đối với bị đơn, bà Đoàn Thị Nguyệt A, Hội đồng xét xử thấy: Ngày 08/01/2020, bà Đoàn Thị Nguyệt A có ký với Ngân hàng TMCP Á1 Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng. Căn cứ thu nhập của bà Nguyệt A, Ngân hàng TMCP Á1 đã đồng ý cấp thẻ với hạn mức sử dụng là 200.000.000 đồng; Lãi suất được quy định cụ thể tại hợp đồng. Sau khi được cấp

Thẻ tín dụng, bà Nguyệt A đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 291.100.342 đồng. Quá trình sử dụng thẻ, bà Nguyệt A đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Á1 tổng số tiền 150.104.514 đồng, sau đó vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tạm tính đến ngày 24/12/2024, bà Nguyệt A còn nợ Ngân hàng Á1 số tiền 224.966.190 đồng nợ gốc. Như vậy, có căn cứ xác định bên vay là bà Nguyệt A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Theo quy định trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng mà các bên ký kết thì Ngân hàng có quyền khởi kiện yêu cầu thu hồi nợ. Xác định số tiền nợ gốc và buộc bà Nguyệt A phải thanh toán là 224.966.190 đồng.

Về yêu cầu tính lãi: Khi ký kết Hợp đồng các bên đã thỏa thuận thời hạn vay, mức lãi suất...Quá trình thực hiện hợp đồng bà Nguyệt A đã thanh toán trả được một phần tiền lãi cho Ngân hàng theo quy định của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, sau đó bà Nguyệt A vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do vậy, yêu cầu tính lãi của Ngân hàng là có căn cứ được chấp nhận. Cụ thể số tiền lãi quá hạn tính từ thời điểm bà Nguyệt A vi phạm nghĩa vụ trả nợ tạm tính đến ngày xét xử (24/12/2024) là 281.605.177 đồng.

Như vậy, tổng số tiền nợ gốc + tiền nợ lãi quá hạn mà bà Nguyệt A phải trả cho Ngân hàng Á1 là 506.571.367 đồng

Về án phí: Bà Đoàn Thị Nguyệt A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ngân hàng TMCP Á1 được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: - khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 357, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, về việc "*Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*" của Ngân hàng TMCP Á1 đối với bà Đoàn Thị Nguyệt A.

Buộc bà Đoàn Thị Nguyệt A phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP Á1 tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 24/12/2024 là 506.571.367 (Năm trăm linh sáu triệu, năm trăm bảy mươi mốt nghìn, ba trăm sáu mươi bảy) đồng. Trong đó, nợ gốc 224.966.190 đồng; Nợ lãi quá hạn: 281.605.177 đồng, theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng mà hai bên đã ký kết.

Về án phí: Bà Đoàn Thị Nguyệt A phải nộp 24.262.900 (Hai mươi tư triệu, hai trăm sáu mươi hai nghìn, chín trăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Á1 được hoàn lại số tiền 8.436.000 (Tám triệu, bốn trăm ba mươi sáu nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006521 ngày 20 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự

quận H, Hà Nội.

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến thi hành xong khoản nợ.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Ngân hàng TMCP Á1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Đoàn Thị Nguyệt A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
-THA quận Hoàn Kiếm;
- TAND thành phố Hà Nội;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ LỆ HẰNG